

Tên khách hàng/ Customer	CÔNG TY TNHH HÀNG TIÊU DÙNG ĐẠI DƯƠNG		
Địa chỉ/ Address	Tổ 4, Ấp Bến Kinh, xã Đôn Thuận, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh		
Ngày nhận mẫu/	27/03/2023	Ngày trả kết quả/	05/04/2023
Date of receiving	March 27 th , 2023	Date of issuance	April 05 th , 2023
Ngày thực hiện/	27/03/2023		
Testing date	March 27 th , 2023		
Tên mẫu/ Name of sample	Biogolf-65 OM		
Tình trạng mẫu/ State of sample	Mẫu dạng rắn đựng trong túi nhựa/ Solid samples in plastic bag.		
Ghi chú/ Note	Không có/ NA.		

Kết quả thử nghiệm được trình bày ở trang sau/ Testing results are reported in next pages.

**TRƯỞNG PHÒNG
HEAD OF LAB**

Nguyễn Thị Nhật Hiếu

**GIÁM ĐỐC
DIRECTOR**



Phạm Bích Kiều

Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử, ký hiệu mẫu theo khách hàng gửi. Thời gian lưu mẫu: 7 ngày kể từ ngày trả kết quả/ Test results are valid only on tested sample, name of sample as the client's requirement. Time-limit of storage: 7 days from the reporting date.



**KẾT QUẢ
RESULT**

STT No.	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM PARAMETER	ĐƠN VỊ UNIT	PHƯƠNG PHÁP THỬ TEST METHOD	LOQ	KẾT QUẢ RESULT
1	Độ ẩm Moisture	%	TCVN 9297:2012(*)	-	21,4
2	Hàm lượng Chất hữu cơ Organic matter content	%	TCVN 9294:2012(*)	-	65,0
3	Tỷ lệ C/N Ratio C/N	-	C: TCVN 9294:2012(*) N: TCVN 8557:2010	-	11,8
4	pH _{H2O}	-	TCVN 13263-9:2020(*)	-	5,16
5	Hàm lượng Chì (Pb) Lead content	mg/kg	TCVN 9290:2018(*)	12,5	KPH/ND
6	Hàm lượng Cadimi (Cd) Cadmium content	mg/kg	TCVN 9291:2018(*)	1,25	KPH/ND
7	Hàm lượng Asen (As) Arsenic content	mg/kg	TCVN 11403:2016(*)	2,0	KPH/ND
8	Hàm lượng Thủy ngân (Hg) Mercury content	mg/kg	TCVN 10676:2015(*)	0,25	KPH/ND
9	<i>Escherichia coli</i>	MPN/g	Ref. TCVN 6846:2007(*)	-	0
10	<i>Salmonella</i> spp.	/25g	Ref. TCVN 10780-1: 2017(*)	-	KPH/ND

Ghi chú: (a): Chỉ tiêu được VILAS công nhận. (ISO/IEC 17025), (s): Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ, LOD: Giới hạn phát hiện, LOQ: Giới hạn định lượng, (*): Chỉ tiêu được chỉ định (a): Items are accredited by VILAS (ISO/IEC 17025), (s): Items are tested by subcontractor, (s'): Items are tested by appointed subcontractor LOD: Limit of detection, LOQ: Limit of quantitation, (*): Items are appointed, KPH/ND: Không phát hiện/Not detected.

Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử, ký hiệu mẫu theo khách hàng gửi. Thời gian lưu mẫu: 7 ngày kể từ ngày trả kết quả/Test results are valid only on tested sample, name of sample as the client's requirement. Time- limit of storage: 7 days from the reporting date.